

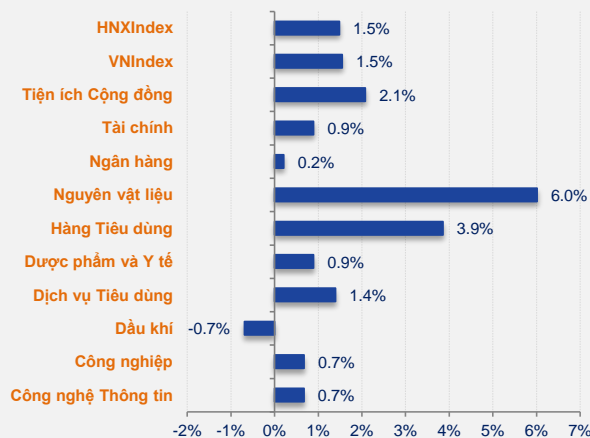


WEEKLY WRAP

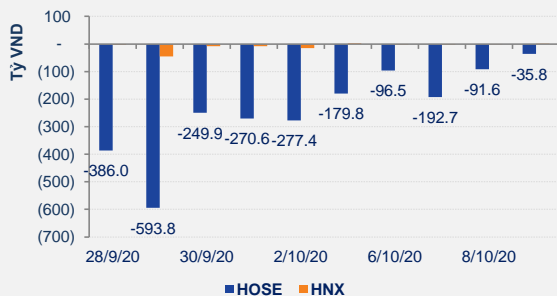
Tuần GD từ: 5/10/2020 - 9/10/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	924.00 ↑	1.5%	136.91 ↑	1.5%
KLGD (trCP)	2,334.63 ↑	12.4%	389.76 ↑	20.5%
GTGD (tỷ VND)	38,882.61 ↑	5.4%	5,334.31 ↑	19.7%
Tổng cung (trCP)	4,794.55 ↑	6.3%	603.76 ↑	8.4%
Tổng cầu (trCP)	4,550.10 ↑	8.4%	573.91 ↑	7.3%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	110.83 ↑	48.3%	41.46 ↑	2550.8%
KL bán (trCP)	124.81 ↓	-3.1%	42.33 ↑	410.5%
GT mua (tỷ VND)	2,933.50 ↑	56.4%	985.54 ↑	3787.9%
GT bán (tỷ VND)	3,529.94 ↓	-3.4%	988.61 ↑	840.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với thanh khoản tiếp tục được cải thiện. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 14,09 điểm (+1,5%) lên 924 điểm; HNX-Index tăng 2,003 điểm (+1,5%) lên 136,91 điểm. Thanh khoản giao dịch tăng với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 8.800 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 5,4% lên 38.883 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 12,4% lên 2.335 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 19,4% lên 5.334 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 20,5% lên 390 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục tăng trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu tăng mạnh nhất với 6% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như HPG (+6,7%), HSG (+1,6%), NKG (+4,8%), DPM (+0,9%), DCM (+3,4%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng với mức tăng 3,9% giá trị vốn hóa, với mã tiêu biểu như MSN (+25,9%), SAB (+4,6%)... Nhóm tiện ích cộng đồng tăng 2,1% giá trị vốn hóa nhờ lực kéo từ trụ cột trong ngành là GAS (+3,3%)... Các ngành khác đều có mức tăng nhẹ như dịch vụ tiêu dùng (+1,4%), tài chính (+0,9%), dược phẩm và y tế (+0,9%), công nghiệp (+0,7%), công nghệ thông tin (+0,7%), ngân hàng (+0,2%). Ở chiều ngược lại, chỉ có nhóm dầu khí (-0,7%) là giảm nhẹ với trụ cột là PLX (-1,7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với tuần thứ tư trên VN-Index và tuần thứ mười trên HNX-Index, thanh khoản tiếp tục gia tăng so với tuần trước đó cho thấy lực cầu mua lên của nhà đầu tư trong giai đoạn hiện tại vẫn là tương đối tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết tuần ở khá gần ngưỡng kháng cự 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ 4/2018 đến nay) và nếu vượt qua được vùng giá này thì dư địa tăng sẽ tiếp tục được nâng lên với kháng cự tiếp theo quanh ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 duy trì basis âm nhẹ 2,93 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu tư phái sinh đang thận trọng về xu hướng tăng của thị trường. Khối ngoại bán ròng tuần thứ hai liên tiếp với giá trị thấp hơn tuần trước đó với khoảng 600 tỷ đồng trên hai sàn vẫn là một chỉ báo tiêu cực. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (12/10-16/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự gần nhất quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay) và xa hơn quanh 940 điểm (fibonacci extension 61,8%). Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm trong phiên 2/10 có thể cân nhắc bán ra quanh ngưỡng 925 điểm trong tuần tới. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua vào nếu thị trường có nhịp test lại ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%, MA20).



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 5/10/2020 - 9/10/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục tăng trong tuần qua với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh duy nhất vào thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 917,49 điểm và 910,96 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 14,09 điểm (+1,5%) lên 924 điểm.

DAT là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 29% từ 28.500 đồng lên 36.800 đồng, tiếp theo là DTT với mức tăng 26% từ 8.940 đồng lên 11.300 đồng. Ở chiều ngược lại, DTL là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 25% từ 8.500 đồng xuống 6.410 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với ba phiên tăng và hai phiên điều chỉnh vào thứ 4 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 138,672 điểm và 134,485 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 2,003 điểm (+1,5%) lên 136,911 điểm.

DZM là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 32% từ 3.100 đồng lên 4.100 đồng, tiếp theo là PSE với mức tăng 29% từ 7.300 đồng lên 9.400 đồng. Ở chiều ngược lại, LM7 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 21% từ 4.700 đồng xuống 3.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 596,44 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 13,98 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là CTG với 4,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVD với 4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã được mua ròng nhiều nhất với 7,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,08 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 870 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, LAS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 517 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGS với 161 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 163 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

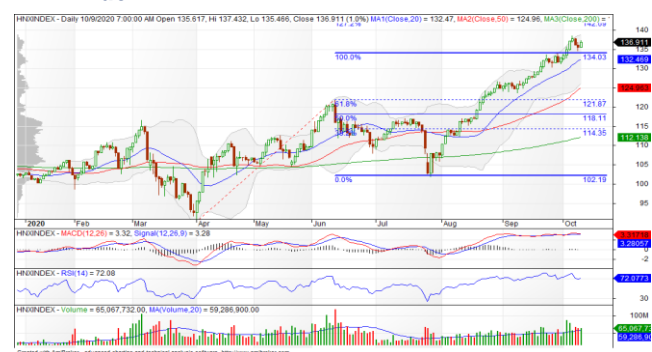
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ngay dưới ngưỡng 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay), khối lượng giao dịch tiếp tục gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với gần 2,2 tỷ cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 910 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 880 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (12/10-16/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự gần nhất quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay) và xa hơn quanh 940 điểm (fibonacci extension 61,8%).

HNX-Index



HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ mười liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 134 điểm (fibonacci extension 100%), khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với 337 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 133 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 125 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 112,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (12/10-16/10), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 140 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,85 - 56,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Hôm nay (9/10), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm ở mức 23.198 VND/USD, giảm 5 đồng so với mức niêm yết hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 23,5 USD/ounce tương ứng với 1,25% lên 1.918,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,275 điểm tương ứng 0,29% xuống 93,373 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1799 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2944 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,87 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,43 USD/thùng tương ứng với 1,04% xuống mức 40,76 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/10, chỉ số Dow Jones tăng 122,05 điểm tương ứng 0,43% lên 28.425,51 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 56,38 điểm tương ứng 0,5% lên 11.420,98 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 27,38 điểm tương ứng 0,8% lên 3.446,83 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	7,538,910	CTG	(4,893,080)
2	FUEVFN30	5,351,980	PVD	(4,047,470)
3	DXG	2,135,470	E1VFN30	(3,859,760)
4	STB	1,890,580	DIG	(3,611,090)
5	SSI	1,374,980	VNM	(3,330,036)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NTP	163,000	LAS	(517,200)
2	TIG	132,200	VGS	(160,700)
3	TDN	77,400	HCC	(157,271)
4	NVB	65,100	TA9	(148,400)
5	DXP	64,600	PSD	(120,900)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	3.61	3.80	↑ 5.26%	12,067,068
ITA	4.51	5.30	↑ 17.52%	10,914,763
STB	13.45	13.55	↑ 0.74%	10,320,562
ROS	2.16	2.29	↑ 6.02%	8,490,349
HPG	26.70	28.50	↑ 6.74%	8,252,826

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.00	23.50	↑ 2.17%	104,542,743
PVS	13.60	14.20	↑ 4.41%	35,521,750
HUT	2.70	2.70	↔ 0.00%	29,960,290
SHS	12.70	13.20	↑ 3.94%	19,605,323
SHB	15.40	15.60	↑ 1.30%	17,486,250

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	28.50	36.80	8.3	↑ 29.12%
DTT	8.94	11.30	2.4	↑ 26.40%
OGC	6.61	8.35	1.7	↑ 26.32%
MSN	54.10	68.10	14.0	↑ 25.88%
TCO	9.09	11.40	2.3	↑ 25.41%

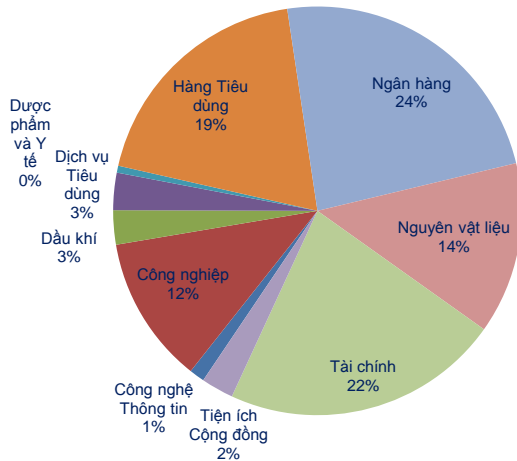
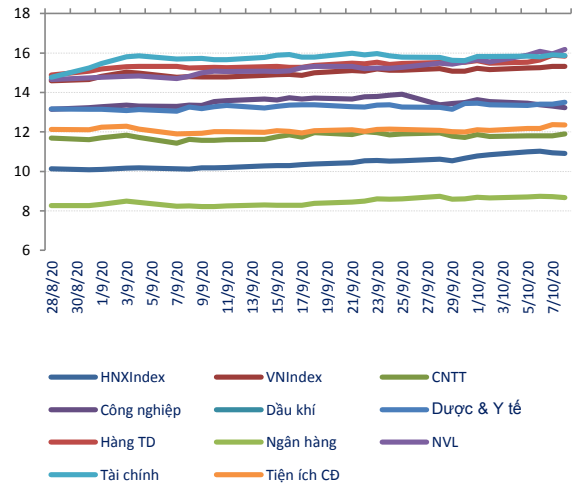
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DZM	3.10	4.10	1.0	↑ 32.26%
PSE	7.30	9.40	2.1	↑ 28.77%
TA9	9.00	11.40	2.4	↑ 26.67%
TTC	10.90	13.00	2.1	↑ 19.27%
DC2	9.00	10.70	1.7	↑ 18.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTL	8.50	6.41	-2.1	↓ -24.59%
ASG	53.80	43.00	-10.8	↓ -20.07%
TTE	11.00	8.92	-2.1	↓ -18.91%
TLD	13.40	11.20	-2.2	↓ -16.42%
TNC	33.00	28.15	-4.9	↓ -14.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM7	4.70	3.70	-1.0	↓ -21.28%
VE4	7.10	5.90	-1.2	↓ -16.90%
LCS	2.60	2.20	-0.4	↓ -15.38%
QHD	23.00	19.70	-3.3	↓ -14.35%
BII	1.40	1.20	-0.2	↓ -14.29%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	12,067,068	-13.1%	-1,886	-	0.3
ITA	10,914,763	1.9%	216	24.5	0.5
STB	10,320,562	9.0%	1,349	10.0	0.9
ROS	8,490,349	-0.7%	-72	-	0.2
HPG	8,252,826	17.7%	2,626	10.7	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	104,542,743	21.7%	2,870	8.1	1.6
PVS	35,521,750	4.0%	1,091	13.0	0.5
HUT	29,960,290	1.8%	212	13.7	0.2
SHS	19,605,323	14.7%	1,959	6.5	0.9
SHB	17,486,250	12.9%	1,658	9.3	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 29.1%	9.1%	1,166	29.5	2.6
DTT	↑ 26.4%	7.1%	1,068	10.6	0.7
OGC	↑ 26.3%	11.1%	369	21.9	2.1
MSN	↑ 25.9%	8.8%	3,243	19.7	2.4
TCO	↑ 25.4%	8.1%	975	11.0	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DZM	↑ 32.3%	-0.7%	-68	-	0.4
PSE	↑ 28.8%	6.8%	857	10.3	0.7
TA9	↑ 26.7%	16.9%	1,983	5.2	0.8
TTC	↑ 19.3%	12.6%	2,466	4.8	0.6
DC2	↑ 18.9%	34.5%	3,385	3.2	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	7,538,910	17.7%	2,626	10.7	1.8
FUEVFNLC	5,351,980	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	2,135,470	2.0%	347	32.2	0.7
STB	1,890,580	9.0%	1,349	10.0	0.9
SSI	1,374,980	10.7%	1,718	10.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NTP	163,000	15.6%	3,347	9.9	1.5
TIG	132,200	9.2%	1,361	5.2	0.5
TDN	77,400	26.0%	3,273	2.3	0.6
NVB	65,100	1.0%	111	84.9	0.9
DXP	64,600	11.3%	1,788	7.2	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	314,513	21.3%	4,916	17.2	3.5
VIC	312,198	6.2%	2,208	41.8	2.5
VHM	251,977	31.5%	6,554	11.7	3.3
VNM	223,384	35.1%	5,135	20.8	6.9
BID	162,490	11.1%	2,142	18.9	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	50,148	21.7%	2,870	8.1	1.6
SHB	27,032	12.9%	1,658	9.3	1.2
VCG	17,801	10.3%	1,813	22.2	2.3
VCS	11,749	39.2%	8,222	9.2	3.6
IDC	7,320	8.8%	1,231	19.8	1.8



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
25/8/2020	9/10/2020	28/9/2020	25/9/2020	HU4	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/8/2020	9/10/2020	14/9/2020	11/9/2020	VTV	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/9/2020	9/10/2020	23/9/2020	22/9/2020	GVR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2020	9/10/2020	25/9/2020	24/9/2020	PNT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2020	9/10/2020	01/1/1900	29/9/2020	TTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2020	9/10/2020	25/9/2020	24/9/2020	SD5	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/9/2020	9/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	CHP	Niêm yết thêm
2/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	HLS	Niêm yết thêm
6/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	NAB	Niêm yết mới
9/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	E1VFN30	Niêm yết thêm
9/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	FUEVFN30	Niêm yết thêm
11/9/2020	10/10/2020	25/9/2020	24/9/2020	HPX	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/8/2020	12/10/2020	25/9/2020	24/9/2020	PVB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/9/2020	12/10/2020	18/9/2020	17/9/2020	D2D	Đại hội Cổ đông Bất thường
16/9/2020	12/10/2020	28/9/2020	25/9/2020	HAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/9/2020	12/10/2020	30/9/2020	29/9/2020	CCA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/10/2020	12/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	DC4	Tạm dừng Niêm yết
5/10/2020	12/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	TDP	Chuyển Sàn
3/9/2020	14/10/2020	22/9/2020	21/9/2020	CII	Đại hội Cổ đông Bất thường
16/9/2020	14/10/2020	30/9/2020	29/9/2020	AG1	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/10/2020	14/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	NVL	Niêm yết thêm
8/10/2020	14/10/2020	15/10/2020	14/10/2020	HII	Phát hành cổ phiếu
8/10/2020	14/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	CSC	Niêm yết thêm
8/10/2020	14/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	THP	Niêm yết thêm
9/10/2020	14/10/2020	15/10/2020	14/10/2020	SGR	Phát hành cổ phiếu
19/11/2019	15/10/2020	9/10/2020	9/10/2020	TVB	Niêm yết thêm
22/6/2020	15/10/2020	25/6/2020	24/6/2020	HPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/9/2020	15/10/2020	15/9/2020	14/9/2020	BTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/9/2020	15/10/2020	15/9/2020	14/9/2020	DNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/9/2020	15/10/2020	15/9/2020	14/9/2020	TBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
